

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

Kì: I KHÓA HỌC 2014 - 2017LỚP: K18 - SỰ PHẠM TIẾNG ANHHỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: VŨ TRẦN GIANGHỌC PHẦN: Tin học cơ sởHÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thực hành

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	8	10	7	8	7		7		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	8	10	8	9	9		9		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	8	9	7	8	7		7		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	8	10	7	8	6		7		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	8	10	8	9	7		8		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	9	9	7	8	6		7		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8	8	8	8	7		7		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	8	10	7	8	7		7		
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	8	9	7	8	6		7		23/06/1996
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	8	10	7	8	7		7		23/11/1996
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	8	9	7	8	7		7		
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	8	9	8	8	8		8		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	8	9	6	8	7		7		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	8	10	8	9	6		7		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	8	8	8	8	5		6		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	8	9	8	8	5		6		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	8	10	9	9	6		7		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	8	9	8	8	2		4		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	8	9	7	8	1		3		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	9	9	9	9	8		8		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	8	10	9	9	8		8		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	My	8	10	8	9	8		8		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	8	9	8	8	3		5		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	8	9	8	8	5		6		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	9	9	9	9	7		8		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	8	10	9	9	5		6		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	8	9	9	9	7		8		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	8	10	8	9	5		6		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	8	9	9	9	7		8		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	8	8	8	8	4		5		
31	K18 - 129	Bảng Thị Thu	Thủy	8	10	8	9	3		5		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	8	10	8	9	5		6		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	8	10	8	9	5		6		
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	10	9	9	7		8		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà									Bỏ học
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly									Bỏ học
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương									Bỏ học
38	K18 - 136	Lê Thị	Yến									Bỏ học

An định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 34 Số sinh viên không được dự thi: 04 (K18-133; 134; 135; 136)Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0Ngày 28 tháng 01 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Vũ Trà Giang

Vũ Trà Giang

Nguyễn T. Hải Hà

Shun

12

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - SƯ PHẠM TIẾNG ANH

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Đỗ Tiến ĐứcKì: I KHÓA HỌC 2014 - 2017HỌC PHẦN: Điền đất Núi 1HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Vấn đáp

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Cán đáp												
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1		L2
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	8	8	7	8	5		6		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	9	7	6	7	6		6		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	9	8	7	8	6		7		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	9	6	6	7	2		4		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	9	6	5	7	6		6		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	9	8	8	8	9		9		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	6	4	6	2		3		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	9	5	4	6	5		5		
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	9	6	5	7	4		5		23/06/1996
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	9	7	7	8	7		7		
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	9	5	4	6	4		5		23/11/1996
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	9	8	8	8	7		7		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	9	6	5	7	5		6		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	9	6	5	7	5		6		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	9	6	5	7	5		6		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	9	7	6	7	3		4		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	9	9	8	9	7		8		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	9	8	5	7	7		7		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	9	6	4	6	5		5		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	9	7	7	8	7		7		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	8	7	7	7	8		8		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	Mỵ	9	6	7	7	6		6		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	9	7	8	8	6		7		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	9	5	5	6	4		5		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	9	8	7	8	6		7		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	9	8	6	8	7		7		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	9	6	5	7	5		6		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	9	6	6	7	6		6		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	9	7	6	7	8		8		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	9	8	6	8	5		6		
31	K18 - 129	Bằng Thị Thu	Thủy	9	7	5	7	4		5		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	9	8	7	8	6		7		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	9	7	5	7	6		6		
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	9	7	8	7		7		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà	0	0	0	0	0		0		THỜI HỌC
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly	0	0	0	0	0		0		THỜI HỌC
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương	0	0	0	0	0		0		THỜI HỌC
38	K18 - 136	Lê Thị	Yến	0	0	0	0	0		0		THỜI HỌC

Ấn định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học.Số sinh viên được dự thi: 34Số sinh viên không được dự thi: 0Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0Ngày 28 tháng 01 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Đỗ Tiến ĐứcPhùng ThanhĐường Hồng HiệpNguyễnTrần

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - SU PHẠM TIẾNG ANH

Kì: 1... KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Dương Đình Chuyền

HỌC PHẦN: GDTC

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: K/ka

HỌC PHẦN				ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ	
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2		
					A1	A2	A3	A4	A5	A6				
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	8	4							6		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	8	3							6		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	8	4							6		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	8	9							9		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	8	4							6		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	8	7							8		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8	4							6		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	8	10							9		23/06/1996
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	8	9							9		
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	8	7							8		23/11/1996
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	8	4							6		
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	8	9							9		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	8	4							6		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	8	5							7		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	8	10							9		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	8	5							7		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	8	10							9		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	8	10							9		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	8	4							6		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	8	4							6		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	8	4							6		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	Mỹ	8	4							6		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	8	4							6		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	8	10							9		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	8	9							9		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	8	8							8		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	8	8							8		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	8	5							7		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	8	8							8		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thom	8	10							9		
31	K18 - 129	Bằng Thị Thu	Thúy	8	8							8		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	8	6							7		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	8	6							7		
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	10							9		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà											
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly											Ba'
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương											
38	K18 - 136	Lê Thị	Yến											

Ấn định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 34 Số sinh viên không được dự thi: 04

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: không

Ngày 28 tháng 01 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Dương Đình Chuyền

Phùng Thị Loan

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - SU PHẠM TIẾNG ANH

Kì: I.....KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

HỌC PHẦN:

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	9	8		9	4		6		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	9	8		9	9		9		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	9	8		9	6		7		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	8	8		8	6		7		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	8	8		8	7		7		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	9	8		9	7		8		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	8		9	6		7		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	8	8		8	6		7		
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	8	8		8	5		6		23/06/1996
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	8	8		8	6		7		
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	8	8		8	4		5		23/11/1996
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	8	8		8	8		8		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	8	8		8	5		6		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	8	8		8	6		7		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	8	8		8	5		6		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	8	8		8	5		6		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	8	8		8	9		9		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	8	8		8	7		7		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	8	8		8	4		5		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	9	8		9	5		6		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	9	8		9	8		8		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	Mỹ	8	8		8	6		7		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	8	8		8	7		7		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	8	8		8	7		7		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	8	8		8	6		7		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	8	8		8	6		7		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	8	8		8	5		6		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	8	8		8	6		7		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	8	8		8	5		6		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	8	8		8	4		5		
31	K18 - 129	Bằng Thị Thu	Thủy	8	8		8	5		6		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	9	8		9	6		7		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	6		7		
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8		9	5		6		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà									
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly									} Bỏ học
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương									
38	K18 - 136	Lê Thị	Yến									

An định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 34 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 20 tháng 12 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Ngọc Quỳnh
Nguyễn Ngọc Quỳnh
Đoàn Việt Phụng

Phạm Thị Thu
Nguyễn Thị Thu

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - SƯ PHẠM TIẾNG ANH

KÌ: 1 KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

HỌC PHẦN:

Độc hiểu I

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

Vừa

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viet												
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	10	10	9	10	5		7		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	9	9	7	8	8		8		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	9	7	8	8	5		6		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	8	7	8	8	5		6		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	8	7	8	8	5		6		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	10	9	9	9	5		6		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	7	8	8	5		6		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	8	6	6	7	5		6		
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	9	8	5	7	6		6		23/06/1996
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	9	7	8	8	6		7		
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	8	5	5	6	4		5		23/11/1996
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	10	10	10	10	9		9		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	9	8	5	7	5		6		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	8	9	8	8	6		7		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	9	8	7	8	9		9		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	9	8	7	8	6		7		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	9	9	7	8	7		7		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	9	8	8	8	4		5		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	8	7	8	8	5		6		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	10	9	10	10	6		7		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	9	7	8	8	6		7		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	Mỵ	9	7	8	8	6		7		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	8	9	7	8	5		6		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	8	9	7	8	6		7		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	9	8	9	9	6		7		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	9	10	9	9	7		8		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	8	6	7	7	5		6		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	9	7	8	8	9		9		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	8	8	7	8	8		8		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	6	8	8	7	6		6		
31	K18 - 129	Bằng Thị Thu	Thủy	8	8	9	8	4		5		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	9	10	9	9	5		6		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	8	9	7	8	5		6		
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10	9	7	9	6		7		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà	/	/	/	/					
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly	/	/	/	/					
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương	/	/	/	/					
38	K18 - 136	Lê Thị	Yên	/	/	/	/					

An định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 34

Số sinh viên không được dự thi: 04 (131, 132, 133, 134, 135, 136)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0

Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 28 tháng 01 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Vũ Quỳnh Hoa

Vũ Quỳnh Hoa

Đặng Thị Thuý

Huỳnh

Trần

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - SỬ PHẠM TIẾNG ANH

Kì: I... KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

HỌC PHẦN:

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	9	8	8	8	4		5		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	9	9	8	9	7		8		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	9	8	8	8	5		6		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	9	7	8	8	4		5		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	9	8	8	8	4		5		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	9	8	9	9	7		8		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8	8	8	8	4		5		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	8	7	8	8	4		5		
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	8	7	7	7	6		6		23/06/1996
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	8	7	7	7	6		6		
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	8	7	8	8	3		5		23/11/1996
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	9	9	8	9	7		8		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	9	8	9	9	5		6		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	8	8	7	8	5		6		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	8	7	8	8	3		5		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	8	8	8	8	1		3		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	9	9	7	8	7		7		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	9	8	8	8	3		5		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	8	7	8	8	4		5		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	9	9	8	9	6		7		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	9	9	8	9	6		7		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	Mỵ	9	9	8	9	4		6		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	9	9	8	9	5		6		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	9	7	9	8	4		5		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	8	8	8	8	5		6		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	9	9	9	9	7		8		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	9	7	8	8	5		6		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	8	8	7	8	6		7		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	9	8	8	8	7		7		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thom	9	8	8	8	5		6		
31	K18 - 129	Bằng Thị Thu	Thủy	9	7	7	8	2		4		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	8	7	7	7	4		5		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	9	9	8	8	4		5		
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	9	9	9	4		6		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà	/	/	/	/	/		/		
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly	/	/	/	/	/		/		
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương	/	/	/	/	/		/		
38	K18 - 136	Lê Thị	Yến	/	/	/	/	/		/		

Ấn định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học. (34)

Số sinh viên được dự thi: 34 Số sinh viên không được dự thi: 07

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 07 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 28 tháng 01 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL


Đặng Phi Phụng


Chu Thị Ngọc


Vũ Quỳnh Hoa


Huỳnh

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - SƯ PHẠM TIẾNG ANH

Kì: 1... KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

HỌC PHẦN:

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	7	7		7	6		6		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	9	9		9	6		7		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	8	8		8	5		6		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	8	8		8	4		5		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	8	8		8	2		4		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	10	10		10	6		7		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8	8		8	3		5		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	8	8		8	3		5		
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	8	8		8	4		5	23/06/1996	
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	7	7		7	5		6		
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	8	8		8	4		5	23/11/1996	
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	8	8		8	6		7		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	8	8		8	4		5		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	7	7		7	6		6		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	8	8		8	3		5		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	8	8		8	3		5		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	9	9		9	4		6		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	8	8		8	6		7		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	8	8		8	2		4		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	9	9		9	4		6		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	8	8		8	4		5		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	My	8	8		8	4		5		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	8	8		8	5		6		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	8	8		8	3		5		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	8	8		8	4		5		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	7	7		7	4		5		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	8	8		8	4		5		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	8	8		8	6		7		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	8	8		8	5		6		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	8	8		8	5		6		
31	K18 - 129	Bằng Thị Thu	Thủy	8	8		8	5		6		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	8	8		8	6		7		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	5		6		
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	8		8	5		6		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà									
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly									
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương									
38	K18 - 136	Lê Thị	Yến									

An định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 34 Số sinh viên không được dự thi: 4

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 6

Ngày 28 tháng 01 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Phường Thanh

Phường Thanh Dương T. Hồng Diệp

Phường

Phường

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - SỬ PHẠM TIẾNG ANH

KÌ: 1 KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trần Thị Lan Anh

HỌC PHẦN: Tâm lý học ĐC

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV) *	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	9	8		9	8		8		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	9	9		9	5		6		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	9	8		9	7		8		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	9	8		9	7		8		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	9	8		9	5		6		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	9	8		9	7		8		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	5		7	7		7		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	9	8		9	6		7		
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	9	8		9	7		8		23/06/1996
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	9	8		9	4		6		
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	9	8		9	2		4		23/11/1996
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	9	8		9	6		7		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	9	8		9	6		7		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	9	8		9	5		6		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	9	9		9	5		6		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	9	8		9	6		7		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	9	9		9	7		8		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	9	8		9	7		8		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	9	9		9	6		7		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	9	8		9	4		6		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	9	8		9	6		7		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	Mỹ	9	7		8	7		7		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	9	9		9	5		6		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	9	8		9	5		6		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	9	9		9	7		8		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	8	7		8	7		7		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	9	8		9	4		6		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	9	8		9	4		6		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	9	8		9	6		7		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	9	8		9	6		7		
31	K18 - 129	Bằng Thị Thu	Thủy	9	8		9	5		6		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	9	8		9	5		6		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	9	9		9	5		6		VPRC
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7		8	7		7		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà									} học
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly									
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương									
38	K18 - 136	Lê Thị	Yên									

An định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 34

Số sinh viên không được dự thi: Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không

Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: Không

Ngày 28 tháng 01 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Thị Lan Anh

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Họa

Phùng Thị

Phùng Thị

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - SỰ PHẠM TIẾNG ANH

Kì: 1... KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lương Thị Kim Dung

HỌC PHẦN: Nguyên lý cơ bản I HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

HỌC PHẦN				ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	9	8		9	4		6		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	9	7		8	4		5		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	9	7		8	4		5		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	9	8		9	4		6		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	9	8		9	4		6		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	9	9		9	4		6		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	7		8	3		5		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	9	7		8	5		6		
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	9	7		8	2		4		23/06/1996
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	9	8		9	3		5		
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	9	8		9	5		6		23/11/1996
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	9	8		9	4		6		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	9	8		9	4		6		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	9	7		8	2		4		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	9	7		8	3		5		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	9	7		8	3		5		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	9	7		8	7		7		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	9	7		8	7		7		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	9	8		9	3		5		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	9	7		8	4		5		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	9	7		8	3		5		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	Mỹ	9	8		9	3		5		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	9	8		9	3		5		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	9	7		8	3		5		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	9	7		8	2		4		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	9	8		9	4		6		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	9	7		8	5		6		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	9	7		8	6		7		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	9	8		9	4		6		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	9	8		9	4		6		
31	K18 - 129	Bằng Thị Thu	Thủy	9	8		9	5		6		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	9	7		8	5		6		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	3		5		
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8		9	4		6		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà	/								
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly	/								
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương	/								
38	K18 - 136	Lê Thị	Yên	/								

An định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 34/34 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 28 tháng 01 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lương Thị Kim Dung
 Lý Thị Phương
 Lương Thị Kim Dung

Huỳnh
 Nguyễn Thị Kim Dung

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - SƯ PHẠM TIẾNG ANH

Kì: I KHÓA HỌC 2014 - 2017HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ĐỖ TIẾN ĐỨCHỌC PHẦN: Nghe hiểuHÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Nghe

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA				ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K18 - 99	Tạ Thị Thu	Hà	9	6	6	7	4		5		
2	K18 - 100	Phan Thị Đỗ	Hà	9	6	7	7	5		6		
3	K18 - 101	Trần Thị	Hà	9	5	7	7	4		5		
4	K18 - 102	Phạm Thị	Hào	9	5	6	7	2		4		
5	K18 - 103	Trần Thị	Hằng	9	6	6	7	3		4		
6	K18 - 104	Lê Thị	Hiệp	9	6	7	7	5		6		
7	K18 - 105	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	6	6	7	3		4		
8	K18 - 106	Vũ Thị Thúy	Hồng	9	5	6	7	3		4		
9	K18 - 107	Nguyễn Thị	Huệ	8	3	6	6	4		5		23/06/1996
10	K18 - 108	Phạm Thị Thanh	Huyền	9	4	6	6	3		4		
11	K18 - 109	Nguyễn Thị	Huệ	9	7	5	7	3		4		23/11/1996
12	K18 - 110	Bùi Thu	Huyền	9	8	7	8	7		7		
13	K18 - 111	Đỗ Thị	Hường	9	5	6	7	4		5		
14	K18 - 112	Phan Thanh	Lam	9	6	7	7	4		5		
15	K18 - 113	Nguyễn Thị	Linh	9	4	5	6	4		5		
16	K18 - 114	Trần Thị	Linh	9	5	6	7	5		6		
17	K18 - 115	Trần Thị Thuý	Linh	9	4	7	7	4		5		
18	K18 - 116	Phùng Thị	Loan	9	6	6	7	2		4		
19	K18 - 117	Trần Thị	Ly	9	4	6	6	4		5		
20	K18 - 118	Đoàn Khánh	Ly	9	7	7	8	6		7		
21	K18 - 119	Nguyễn Thị Thảo	Mi	9	6	7	7	5		6		
22	K18 - 120	Nguyễn Thị Hải	Mỹ	9	3	7	6	6		6		
23	K18 - 121	Đào Thị Thu	Nga	9	3	6	6	5		5		
24	K18 - 122	Nguyễn Thị	Nhung	9	3	6	6	3		4		
25	K18 - 123	Nguyễn Lâm	Oanh	8	7	6	7	6		6		
26	K18 - 124	Nguyễn Lê Diệu	Phương	9	5	7	7	5		6		
27	K18 - 125	Lê Thị Thu	Thảo	9	3	7	6	2		3		
28	K18 - 126	Bùi Hương	Thảo	9	6	6	7	4		5		
29	K18 - 127	Bùi Thị	Thắm	9	5	6	7	6		6		
30	K18 - 128	Nguyễn Thị Thanh	Thơm	8	6	6	7	5		6		
31	K18 - 129	Bằng Thị Thu	Thủy	9	7	7	8	2		4		
32	K18 - 130	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	9	5	6	7	3		4		
33	K18 - 131	Nguyễn Thị	Trang	9	3	6	6	3		4		
34	K18 - 132	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	5	6	7	6		6		
35	K18 - 133	Kim Thị	Hà									
36	K18 - 134	Trịnh Thị Hương	Ly									Thời Học
37	K18 - 135	Đỗ Mai	Phương									Thời Học
38	K18 - 136	Lê Thị	Yến									Thời Học

Ấn định danh sách lớp có: 38 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 34 Số sinh viên không được dự thi: 0Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0Ngày 28 tháng 01 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Đỗ Tiến Đức

Đỗ Tiến Đức

Lê Thị Thủy

Phùng Thị

Phùng Thị